TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh PHc

Bản án số: 584/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 11 - 2018
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Hùng;
Ông Lý Khắc Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà La Thị H, sinh năm 1978. Nơi cư trú tổ 17, ấp KH, xã KH, Huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Lưu Minh PH, sinh năm 1973. Nơi cư trú tổ 05, ấp ML, xã MP, Huyện CP, tỉnh An Giang.

Bà H, ông PH có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà La Thị H trình bày: Bà và ông PH tìm hiểu và chung sống với nhau năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh PHc, sau đó đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, cuộc

sống vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm lo lắng cho vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, đánh đập vợ nhiều lần. Bà đã trình báo địa phương, khuyên ông PH nhiều lần, nhưng ông PH không sửa chữa, cuộc sống vợ chồng không hạnh PHc. Nay tình cảm không còn, không thể chung sống, mục đích hôn nhân không đạt nên bà H xin ly hôn với ông PH.

Con chung: bà H và ông PH chung sống được 01 con chung tên Lưu Trọng P, sinh năm 1999 hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lưu Minh PH trình bày: Thống nhất phần trình bày của bà H về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Tình cảm không còn đồng ý ly hôn. Con chung: Thống nhất có 01 con chung như bà H trình bày, hiện con chung đã thành niên, có khả năng lao động.Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bà H, ông PH có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông PH thường trú tại ấp ML, xã Mỹ, Huyện CP, tỉnh An Giang. Bà H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân Huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà H và ông PH chung sống chung sống năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng bà và ông PH chung sống không còn hạnh PHc, ông PH không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ việc gia đình, ông PH thường đánh đập bà nhiều lần và đã có người phụ nữ khác, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết ly hôn ly hôn. Ông PH thống nhất như bà H trình bày, cuộc sống vợ chồng không thể hàng gắn được nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, bà H và ông PH chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà La Thị H và ông Lưu Minh PH.

- Về con chung: Thống nhất có 01 con chung tên Lưu Trọng P, sinh năm 1999 hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Thống nhất tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà La Thị H và ông Lưu Minh PH.

Về con chung: Tên Lưu Trọng P, sinh năm 1999 đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà La Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010380 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự Huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Bà H, ông PH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA Huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ